

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HC-ST
Ngày 17 - 8 - 2021.
V/v khiếu kiện QĐHC trong
lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thi
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Xuân Thường

Bà Hồ Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2020/TLST-HC ngày 12/10/2020 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2021/QĐXXST-HC ngày 05/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2021/QĐ-ST ngày 28/7/2021.

- *Người khởi kiện:* Ông Hồ Hữu L, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn H (thôn a cũ), xã QH, huyện QL, Nghệ An; có mặt.

- *Người bị kiện:* + Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng V - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An

+ Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn B - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện QL; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Phó chủ

tịch UBND huyện QL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Sỹ T: Chức vụ: Chủ tịch UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

+ Bà Trần Thị L1, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn H (thôn a cũ), xã QH, huyện QL, Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Hồ Hữu L trình bày:

Theo giấy thông báo của UBND xã QH, ông Hồ Hữu L đã nộp đủ tiền mua đất ở nông thôn (không phải đất vườn) theo Quyết định giá đất ở được quy định cụ thể: Giá đất ở ven đường Quốc lộ 1A khu vực đồng CD, xóm b, xã QH có giá đất ở là 70.000 đồng/m². Tổng số tiền đã nộp là 18.483.000 đồng tương đương với 270m² đất ở, không có quy định riêng giá đất vườn (có bản sao phiếu thu tiền đất ở đính kèm). Căn cứ theo Quyết định số 3578/QĐ-UBND ngày 03/10/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt giá đất ở khu dân cư nông thôn cho 18 xã thuộc huyện QL trong đó: Khu vực CD giá đất là 70.000 đồng/m²).

Biên bản giao đất ngày 22/9/1995 gia đình ông Hồ Hữu L được Hội đồng bàn giao đất ở xã QH trực tiếp giao, nhận 270m² đất ở, gia đình ông sử dụng ổn định từ đó đến nay và không có tranh chấp về đất đai tại địa chỉ: Ven đường Quốc lộ 1A khu vực đồng CD (xóm b cũ), nay là thôn H, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Đến ngày 05/2/1996 gia đình ông được UBND huyện QL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 755 -1, diện tích 150m² đất ở ổn định và 120m² đất vườn ổn định.

Thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A, nhà nước đã tiến hành thu hồi của gia đình ông Hồ Hữu L tổng diện tích 35,7m² đất vườn liền kề đất ở có giá trị tương đương đất ở thuộc thửa đất số 755-1 nhưng chỉ bồi thường cho gia đình ông L với mức bồi thường hỗ trợ áp dụng cho đất nông nghiệp liền kề đất ở. Điều này là hoàn toàn không hợp lý bởi vì ông mua 270m² đất ở với giá

70.000 đồng/m² (không có giá riêng cho đất vườn) việc áp dụng giá đất bồi thường cho gia đình ông L như vậy là trái với luật đất đai 2013 làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của gia đình ông là vì: Theo quy định của Luật đất đai: Đất ở tại nông thôn được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 83 Luật đất đai 2003 và khoản 1 Điều 143 Luật đất đai 2013 cụ thể như sau: “Đất ở của hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn bao gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống, vườn, ao trong cùng một thửa đất thuộc khu dân cư nông thôn, phù hợp với quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt”. Hiện nay, Luật đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành không có định nghĩa cụ thể về “Đất vườn” và “Đất nông nghiệp liền kề” và cũng không có các quy định cụ thể đối với đất vườn. Tuy nhiên, tại Điều 10 Luật đất đai quy định:

1. Nhóm đất nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây:

a) Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác;

b) Đất trồng cây lâu năm;

c) Đất rừng sản xuất;

d) Đất rừng phòng hộ;

đ) Đất rừng đặc dụng;

e) Đất nuôi trồng thủy sản;

g) Đất làm muối;

h) Đất nông nghiệp khác gồm đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh;

Như vậy không có quy định đất vườn nằm trong đất nông nghiệp.

Về thời hạn sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai: Đối với đất nông nghiệp thì thời hạn sử dụng đất là 50 năm trong khi đó thời hạn sử dụng đất vườn là ổn định, lâu dài. Ngay trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông cũng không ghi rõ thời hạn sử dụng đất.

Về mục đích sử dụng: Khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai quy định rõ mục đích sử dụng của các loại đất nông nghiệp, cụ thể: Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất rừng phòng hộ... và khi sử dụng sai mục đích thì sẽ

phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Trong khi đó đất vườn không có quy định cụ thể bắt buộc phải sử dụng vào mục đích nào.

Do đó việc áp dụng quy định về bồi thường đất nông nghiệp liền kề đất ở khi thu hồi đất được sử dụng ổn định lâu dài là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Về tài sản trên đất: Khi thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2014. Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng Quốc lộ 1A huyện QL đã trực tiếp cùng gia đình ông Hồ Hữu L tiến hành lập biên bản (02 lần) hiện trạng tài sản trên đất và được hai bên ký vào biên bản. Cụ thể tài sản của gia đình bị ảnh hưởng đất và tài sản trên đất đã thu hồi gồm có: Móng đá $30m^3$, sân bê tông $30m^2$, 01 cây xoài đường kính 40cm thì toàn bộ số tài sản này gia đình ông chưa được bồi thường số tài sản trên.

Khi ban tiếp dân huyện QL tổ chức đối thoại ông đã yêu cầu nếu không đền bù tài sản phải trả lại các biên bản đã lập trước đây về hiện trạng tài sản trên đất nhưng không được trả lời thích đáng, trong khi đó cùng ở khu vực ven đường Quốc lộ 1A xã QH huyện QL một số hộ gia đình đã được nhận tiền đền bù tài sản trên đất như vậy là không công bằng với gia đình ông.

Vì đất gia đình ông L mua theo tiêu chuẩn hai dâu và gia đình ông đã nộp hơn 18 triệu đồng và được thông báo là đất ở và gia đình ông cũng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và ở ổn định từ trước đến nay. Như vậy căn cứ luật đất đai 2003 và 2013 thì đó là đất ở. Thời điểm UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại chỉ cấp cho gia đình ông L có $150m^2$ đất ở và $120m^2$ đất vườn. Tuy nhiên UBND tỉnh và UBND huyện cho rằng đây là đất nông nghiệp liền kề đất ở là không đúng. Vì vậy việc bồi thường cho gia đình ông L theo giá đất nông nghiệp là không đúng mà phải bồi thường cho gia đình ông theo giá đất ở vì khi mua chúng tôi mua giá đất ở.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng: Năm 1996 sau khi được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong giấy chứng nhận ghi $150m^2$ đất ở và $120m^2$ đất vườn tuy nhiên khi mua thì chúng tôi mua $270m^2$ là đất ở nếu tính theo hạn mức gia đình tôi được $200m^2$ đất ở tại nông thôn nhưng gia đình tôi là chỉ được cấp $150m^2$ đất ở là không đúng nhưng gia đình tôi không khiếu nại về diện tích cấp trong giấy chứng nhận mà chỉ đề nghị bồi thường cho chúng tôi $35,8m^2$ đất ở.

Việc thu hồi đất và tài sản trên đất thu hồi chưa đảm bảo: Trước khi giải phóng có hội đồng đến lập biên bản tài sản trên đất, chúng tôi đã yêu cầu gửi cho gia đình chúng tôi một bản nhưng hội đồng giải phóng mặt bằng không cung

cấp và cho rằng không có là không đúng.

Tài sản của chúng tôi là: Móng đá xây 02 bờ tường giữ đất là 30m³, sân bê tông 39m², 01 cây xoài đường kính 40cm; phần san lấp mặt bằng 105m², phần diện tích ô bị ảnh hưởng 18m², gồm mái tôn sóng, kèo tôn sắt, tường xây, cửa cuốn tôn Việt Úc 13,5m² đề nghị phải bồi thường cho gia đình tôi theo đúng quy định.

Từ những phân tích nêu trên ông Hồ Hữu L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (lần 2); hủy Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH (lần đầu). Buộc UBND huyện QL lập phương án bồi thường 35,8m² đất đã thu hồi của gia đình ông theo giá đất ở và bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trên đất của gia đình ông theo giá trị thị trường khi bị thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A cho gia đình ông theo luật đất đai năm 2013.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện QL là ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Việc ông Hồ Hữu L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH (lần đầu) là không có căn cứ. Việc giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND huyện QL đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện QL đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét giải quyết.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An là ông Lê Hồng V trình bày:

Ông Hồ Hữu L khiếu nại khi Nhà nước thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A (đoạn qua xã QH), UBND huyện QL không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông đối với phần diện tích đất 35,7m² của gia đình ông L bị thu hồi với mục đích đất ở là khiếu nại sai, bởi vì: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013 thì những trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (như trường hợp của hộ gia đình ông Hồ Hữu L) việc bồi thường, hỗ trợ được căn cứ vào diện tích các loại đất được công nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo quy định tại Điểm 1 Tiết b Khoản 2 Điều 6 Quyết định số

04/2010/QĐ - UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An (có hiệu lực thời điểm phê duyệt Trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng ngày 02/01/2014) và điểm 1 tiết a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An (đang có hiệu lực) thì nếu diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi lớn hơn hoặc bằng hạn mức công nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất thì diện tích đất bị thu hồi được xác định là đất nông nghiệp (đất vườn, ao trong thửa đất ở).

Thửa đất ông Hồ Hữu L khiếu nại được UBND huyện QL cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 05/02/1996 với diện tích 270m² (150m² đất ở 120m² đất vườn). Diện tích còn lại của thửa đất sau khi thực hiện dự án là 251,3m², lớn hơn hạn mức công nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Nghệ An quy định (đối với hộ gia đình có 4 nhân khẩu như gia đình ông L thì diện tích đất ở được quy định là 200 m²) và lớn hơn diện tích đất ở được cấp tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Hữu L (150 m²). Vì vậy, việc UBND huyện QL thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 35,7m² đất sử dụng đất nông nghiệp liên kề đất ở cho gia đình ông Hồ Hữu L là đúng quy định.

Đối với nội dung ông Hồ Hữu L khiếu nại, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất bị thu hồi: Trong quá trình xác minh khiếu nại, đối thoại, ông Hồ Hữu L, UBND huyện QL và các tổ chức, cá nhân có liên quan không cung cấp được Biên bản kiểm kê hiện trạng về bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất để thực hiện Dự án hoặc các tài liệu pháp lý chứng minh đầy đủ thông tin đối với các tài sản bị thiệt hại nên không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích nêu trên người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của ông Hồ Hữu L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bác yêu cầu khởi kiện của ông L và giữ nguyên các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu: Hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (lần 2), hủy Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH (lần đầu); buộc UBND huyện QL lập phương án bồi thường 35,8m² đất đã thu hồi của gia đình ông theo giá đất ở. Ông L rút yêu cầu bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trên đất của gia đình ông theo giá trị thị trường vì lý do ông L chưa cung cấp được bằng chứng có thiệt hại tài sản trên đất khi thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; việc tranh tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Về nội dung khởi kiện bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trên đất của gia đình ông theo giá trị thị trường khi bị thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A cho gia đình ông Hồ Hữu L, tại phiên tòa ông Hồ Hữu L tự nguyện xin rút yêu cầu, đề nghị Tòa án chấp nhận đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo quy định khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

Do yêu cầu hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) và hủy Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, buộc UBND huyện QL lập phương án bồi thường 35,7m² đất đã thu hồi của gia đình ông theo giá đất ở là không có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác đơn yêu cầu hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (lần 2) và hủy Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH (lần đầu) của người khởi kiện, buộc UBND huyện QL lập phương án bồi thường 35,8m² đất đã thu hồi của gia đình ông theo giá đất ở.

Về án phí: Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, ông Hồ Hữu L sinh năm 1958 được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và các

đương sự, các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Ông Hồ Hữu L là người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (lần 2) (gọi tắt Quyết định số 368).

- Hủy Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH (lần đầu) (gọi tắt Quyết định số 936).

- Buộc UBND huyện QL lập phương án bồi thường 35,7m² đất đã thu hồi của gia đình ông theo giá đất ở và bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trên đất của gia đình ông theo giá trị thị trường khi bị thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A cho gia đình ông theo luật đất đai năm 2013.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, không có khiếu nại nên không phải xử lý. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự, theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L, trú tại thôn a, xã QH (lần đầu) và Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L, trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (lần 2) là quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai do người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ban hành, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/04/2019, Chủ tịch UBND huyện QL ban hành Quyết định số 936/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L (lần đầu). Ngày 12/02/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L (lần 2). Ngày 03/3/2020 ông Hồ Hữu L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy các quyết định giải quyết khiếu nại là đang trong thời hiệu quy

định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án thụ lý giải quyết.

[4] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

[4.1a]. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của 26 hộ dân trong đó có hộ gia đình Ông Hồ Hữu L, Chủ tịch UBND huyện QL đã ban hành Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 về việc xác minh nội dung khiếu nại (BL37), đã thành lập đoàn xác minh khiếu nại, Đoàn khiếu nại làm việc, đã tiến hành đối thoại theo quy định pháp luật (BL80). Chủ tịch UBND huyện QL đã ban hành Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH (lần đầu) là thực hiện đúng trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu, được quy định tại Mục 2 từ Điều 27 đến Điều 32 Luật khiếu nại.

[4.1b]. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL. Ngày 19/6/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành để xác minh nội dung khiếu nại. Tổ công tác liên ngành đã làm việc kiểm tra, rà soát xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo của tổ công tác liên ngành về kết quả kiểm tra xác minh khiếu nại (BL135). Ngày 19/12/2019 đã tiến hành đối thoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 368 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, theo Điều 21; Mục 3, từ Điều 36 đến Điều 41 Luật Khiếu nại và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

[4.2] Về nội dung:

Thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A, nhà nước đã tiến hành thu hồi của gia đình ông Hồ Hữu L tổng diện tích 35,7m² đất vườn liền kề đất ở có giá trị tương đương đất ở thuộc thửa đất số 755-1 nhưng chỉ bồi thường cho gia đình ông với mức bồi thường hỗ trợ áp dụng cho đất nông nghiệp liền kề đất ở. Ông L không đồng ý đã khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện QL, Chủ tịch UBND huyện QL đã thực hiện theo trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu, được quy định tại Luật khiếu nại, đã ban hành Quyết định số 936/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (lần đầu). Tại Điều 1 của Quyết định 936/QĐ-UBND có nội dung: "...Thực hiện đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông Hồ Hữu L diện tích 35,7m² đất nông nghiệp liền kề đất ở...do ảnh

hưởng bởi Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua xã QH”. Không đồng ý nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu ông L đã khiếu nại lần 2. Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đã xem xét giải quyết khiếu nại của ông L. Điều 1 Quyết định số 368/QĐ-UBND có nội dung: “Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An”. Ông Hồ Hữu L không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét.

Qua các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Tại biên bản giao đất cho ông Hồ Hữu L sử dụng ghi ngày 22/9/1995 UBND xã QH giao cho ông L 270m² trong đó 150m² đất ở và 120m² đất vườn (BL10); 03 hóa đơn nạp tiền đất tổng số tiền 18.483.050 đồng, trong đó 01 hóa đơn có ghi lý do nạp tiền đất đường 1A, còn 02 hóa đơn ghi nạp tiền đất ở đường 1A (BL07,08,09) và Thông báo của UBND xã QH về kế hoạch cấp đất ở (BL 05), không có chứng cứ nào ông L cung cấp nêu trên có ghi 270m² đất hộ gia đình ông Hồ Hữu L được giao sử dụng đều là diện tích đất ở. Theo quyết định 3578-QĐ/UB ngày 03/10/1998 của UBND tỉnh Nghệ An số tiền ông L phải nạp khi mua đất là 270m² x 70.000 đồng/m² = 18.900.000 đồng. Tuy nhiên giá đất thu của gia đình ông L thực tế là 18.483.050 đồng, không phù hợp với giá đất theo quyết định 3578-QĐ/UB của UBND tỉnh Nghệ An. Như vậy, nội dung các chứng cứ ông L cung cấp nêu trên không có căn cứ để Tòa án kết luận năm 1995 ông L mua và được giao sử dụng 270m² đất ven đường Quốc lộ 1A khu vực đồng CD, xóm 3, xã QH đều là đất ở như ông trình bày.

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Diện tích đất ông Hồ Hữu L sử dụng được UBND xã giao đất năm 1995 có thu tiền sử dụng đất, diện tích 270m² (trong đó 150m² đất ở 120m² đất vườn). Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/02/1996, thửa đất số 755-1 tờ bản đồ số 1, diện tích 150m² đất ở 120m² đất vườn; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số x4-176/QSD Đ/30/QĐUB; diện tích đất giao theo bản đồ 299 năm 1984 (BL15). Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng như khi giao đất cho ông Hồ Hữu L sử dụng có một phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông (trong phạm vi 27m cách tim đường).

Theo trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính, hiện trạng sử dụng đất (Phục vụ GPMB) phê duyệt ngày 02/01/2014 thửa đất ông L sử dụng là số thửa 122 tờ bản đồ số 2 diện tích 289,6m²; trong đó có 38,3m² đất bị ảnh hưởng, có 35,7m² là đất nông nghiệp liền kề đất ở nằm trong phạm vi giao đất (Biên bản

đối thoại trang 25, BL68). Thực tế trên diện tích 35,7m² đất thu hồi của ông L trên đất không có nhà ở.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện QL cấp cho ông L phù hợp với biên bản giao đất, phù hợp hồ sơ quản lý đất và thực tế sử dụng đất của hộ gia đình ông Hồ Hữu L. Theo quy định tại điểm 1 tiết b khoản 2 Điều 6 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An (có hiệu lực thời điểm phê duyệt trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng ngày 02/01/2014) và điểm 1 tiết a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An, nếu diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi lớn hơn hoặc bằng hạn mức công nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất, thì diện tích đất bị thu hồi được xác định là đất nông nghiệp (đất vườn, ao trong thửa đất ở) và theo quy định pháp luật thu hồi đất nào thì bồi thường loại đất đó.

Như vậy, Điều 1 Quyết định số 936 có nội dung: "...Thực hiện đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông Hồ Hữu L diện tích 35,7m² đất nông nghiệp liền kề đất ở... do ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua xã QH" là hoàn toàn đúng quy định pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013. Còn 2,6m² bị ảnh hưởng dự án không thuộc diện tích đất được giao sử dụng có thu tiền (theo bản đồ 299, bản đồ lập năm 1995, ngoài mốc giới giao đất theo biên bản giao đất; đất lấn chiếm) không được bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất. Do đó, Điều 1 Quyết định Quyết định số 368 có nội dung: "Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An" là có căn cứ pháp luật và không có căn cứ để chấp nhận đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông Hồ Hữu L diện tích 35,7m² theo giá đất ở.

- Về tài sản trên đất do ảnh hưởng khi thực hiện dự án, quá trình giải quyết khiếu nại gia đình ông L chưa cung cấp tài liệu làm căn cứ chứng minh các tài sản bị thiệt hại nên Quyết định số 368 không có cơ sở xem xét là có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Hữu L và bà Trần Thị L1 đều xin rút nội dung yêu cầu bồi thường tài sản trên đất do ảnh hưởng khi thực hiện dự án. Xét thấy, ông L (người khởi kiện) và bà L1 rút không yêu cầu tòa án xem xét nội dung yêu cầu bồi thường tài sản bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án nâng cấp quốc lộ 1A là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và

đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nội dung này, theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính.

Từ những nội dung nêu trên, do trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung các Quyết định số 936 và Quyết định số 368 giải quyết, quyết định là có căn cứ pháp luật, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có căn cứ pháp luật để hủy các quyết định nêu trên theo yêu cầu của người khởi kiện, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của ông Hồ Hữu L.

[5] Về án phí: Yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nhưng do người khởi kiện ông Hồ Hữu L là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí theo quy định pháp luật nên người khởi kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính. Khoản 1 Điều 75 Điều 204 Luật Đất đai 2013; Điểm 1 Tiết b Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 04/2010/QĐ - UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An (có hiệu lực thời điểm phê duyệt Trích lục và đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng ngày 02/01/2014) và Điểm 1 Tiết a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 32 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện QL bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trên đất của gia đình ông Hồ Hữu L theo giá trị thị trường khi bị thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu L về yêu cầu hủy Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH (lần đầu) và Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu L trú tại thôn a, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (lần 2).

Về án phí: Miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm cho ông Hồ Hữu L.

Người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thi